TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁC ÁI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2023/QĐST-HNGĐ	*Bác Ái, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Katơr Thị B, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn*:* Anh Pinăng T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Katơr Thị B và anh Pinăng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Katơr Thị B và anh Pinăng T cùng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho hai người được ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Katơr Thị B và anh Pinăng T có 02 (hai) người con chung là cháu Katơr Thị V, sinh ngày 24/3/2009 và cháu Katơr Thị M, sinh ngày 25/5/2011.

Hai người thống nhất: Giao cháu Katơr Thị V và cháu Katơr Thị M cho chị Katơr Thị B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Pinăng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Katơr Thị B không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Katơr Thị B và anh Pinăng T cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Katơr Thị B và anh Pinăng T là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chị Katơr Thị B và anh Pinăng T đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Katơr Thị B và anh Pinăng T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bác Ái;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đức Thiện